

Số: 918 /2013/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 7 tháng 5 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 05 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định dạy thêm, học thêm;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 75/TTr-SGD ngày 08 tháng 5 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định 1534/2007/QĐ-UBND ngày 14 tháng 06 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành quy định dạy thêm và học thêm trong và ngoài nhà trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến dạy thêm, học thêm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào Tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Đàm Văn Bông**

**QUY ĐỊNH**

**Về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 818/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2013  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường có thu tiền trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Đối tượng áp dụng: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, điều 1 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 05 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định dạy thêm, học thêm.

**Chương II**

**CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ DẠY THÊM, HỌC THÊM**

**Điều 2. Thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố cấp giấy phép tổ chức dạy thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm có nội dung thuộc chương trình tiểu học (bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống) và trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở.

**Điều 3. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Là đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định này và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

2. Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm theo thẩm quyền quy định tại khoản 1, điều 2 của Quy định này.

3. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan tổ chức, tuyên truyền, phổ biến, thanh tra, kiểm tra về hoạt động dạy thêm, học thêm; phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

4. Tổng hợp kết quả thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm trên phạm vi địa bàn quản lý và theo thẩm quyền quy định tại khoản 2, điều 2 của Quy định này.

2. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

3. Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn để phát hiện các sai phạm, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận vào hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại điều 8, điều 9, điều 10 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 05 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định dạy thêm, học thêm.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo**

1. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp huyện/thành phố cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm trên phạm vi địa bàn.

2. Thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường của tổ chức, cá nhân theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

3. Tuyên truyền, phổ biến, chỉ đạo các trường, các tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm.

4. Tổ chức hoặc phối hợp với các ban ngành liên quan tổ chức kiểm tra nội dung dạy thêm, học thêm; phát hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

5. Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện/thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất.

## **Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục**

1. Tổ chức, quản lý và kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường; bảo đảm các điều kiện quy định về hoạt động dạy thêm, học thêm và quyền lợi của người học thêm, người dạy thêm.

2. Quản lý, tổ chức việc dạy và học chính khóa, đảm bảo các nguyên tắc dạy thêm, học thêm quy định tại điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT; quản lý việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh, xác nhận các nội dung yêu cầu đối với người dạy thêm theo quy định tại khoản 5, điều 8 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT nhằm ngăn chặn hiện tượng tiêu cực trong dạy thêm, học thêm.

3. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

4. Chịu trách nhiệm về chất lượng dạy thêm, học thêm, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

## **Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường**

1. Thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Quản lý và đảm bảo quyền của người học thêm, người dạy thêm. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm phải báo cáo cơ quan cấp phép và thông báo công khai cho người học thêm biết trước ít nhất là 30 ngày. Hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học thêm tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện, thanh toán đầy đủ kinh phí với người dạy thêm và các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Quản lý, lưu giữ và xuất trình khi được thanh tra, kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm bao gồm: hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm; danh sách người dạy thêm; danh sách người học thêm; thời khóa biểu dạy thêm; đơn xin học thêm, hồ sơ tài chính theo quy định hiện hành.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền, của cơ quan có trách nhiệm quản lý giáo dục các cấp trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; thực hiện báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn xác nhận các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 4 điều 8 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT.

## **Điều 8. Thu chi, quản lý và sử dụng tiền học thêm**

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

a) Thu tiền học thêm để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường; chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm;

b) Mức thu tiền của học sinh do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường nhưng mức thu tiền của 01 học sinh học 01 buổi học thêm được tính không vượt quá 0,02 mức lương tối thiểu do nhà nước quy định;

c) Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm;

d) Sử dụng tiền dạy thêm, học thêm:

Khoản tiền thu về dạy thêm, học thêm theo quy định trên được quản lý theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản tài chính hiện hành có liên quan. Mức chi cụ thể như sau: 10% trích nộp ngân sách nhà nước, 70% trả thù lao cho giáo viên trực tiếp đứng lớp, 20% còn lại chi cho công tác quản lý dạy thêm bao gồm: công tác quản lý, tài liệu, sửa chữa mua sắm, khấu hao tài sản, điện, nước, vệ sinh lớp học, chi khác phục vụ cho việc dạy thêm, học thêm.

2. Đối với dạy thêm ngoài nhà trường:

a) Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm nhưng không vượt quá 1,5 lần định mức thu tiền dạy thêm trong nhà trường (được quy định tại điểm b khoản 1 của điều này).

b) Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm thực hiện các quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với tiền học thêm.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 9. Thanh tra, kiểm tra**

1. Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục, của các cơ quan thanh tra Nhà nước, thanh tra chuyên ngành có liên quan và của chính quyền các cấp.

2. Các ngành chức năng tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm.

### **Điều 10. Khen thưởng**

Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy định về dạy thêm, học thêm và được các cấp quản lý giáo dục đánh giá có nhiều đóng góp nâng cao chất lượng giáo dục thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

## **Điều 11. Xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định 49/2005/NĐ-CP ngày 11/04/2005 và Nghị định 40/2011/NĐ-CP ngày 08/06/2011 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Những trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra nhưng tiếp tục tái phạm lần 2 hoặc vi phạm nghiêm trọng lần đầu theo quy định này thì bị đình chỉ và thu hồi có thời hạn đến 24 tháng hoặc thu hồi vĩnh viễn giấy phép dạy thêm.

3. Cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quản lý vi phạm Quy định về dạy thêm, học thêm thì bị xử lý kỷ luật theo Luật cán bộ công chức, Luật viên chức và văn bản hướng dẫn thi hành.

## **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Các ngành chức năng tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến việc dạy thêm, học thêm.

2. Người dạy thêm có trách nhiệm đóng thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành (nếu có).

3. Các nội dung khác quy định về dạy thêm, học thêm được thực hiện theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 05 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Khi các văn bản quy định liên quan có thay đổi thì thực hiện theo văn bản mới thay thế.

4. Trong quá trình tổ chức, thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, điều chỉnh. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Đàm Văn Bông**